

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH TÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 60/2023/HS-ST

Ngày: 23/3/2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Phước

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Đinh Thị Hồng Hạnh;

- Bà Nguyễn Thị Hồng Bạch.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2023 đối với các bị cáo:

1/ Huỳnh Ngọc L, sinh năm: 1999, tại: tỉnh K; nơi đăng ký thường trú: số B, ấp T, xã T, huyện G, tỉnh K; chỗ ở: không ổn định; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Ngọc L1 và bà Nguyễn Thị T; chưa có vợ con;

- Tiền án: Không có;

- Tiền sự: Ngày 12/3/2019, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 15 tháng (Quyết định số 166/2019/QĐ-TA). Chấp hành xong ngày 13/02/2020.

- Nhân thân:

+ Ngày 23/9/2020, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 18 tháng (Quyết định số 607/2020/QĐ-TA). Chấp hành xong ngày 22/10/2021.

+ Ngày 25/10/2022, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời

hạn 21 tháng (Quyết định số 518/2022/QĐ-TA). Ngày 12/12/2022, được tạm đình chỉ thi hành quyết định.

Bị bắt, tạm giam ngày 12/12/2022. “Có mặt”

2/ Đào Dương L2, sinh năm: 2000, tại: Thành phố H; nơi đăng ký thường trú: Số A, ấp A, xã V, huyện B, Thành phố H; chỗ ở: không ổn định; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn B và bà Dương Thị Kim P; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không có;

- Nhân thân:

+ Ngày 25/8/2020, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 15 tháng (Quyết định số 523/2020/QĐ-TA). Chấp hành xong ngày 24/9/2021.

+ Ngày 02/8/2022, bị Ủy ban nhân dân phường T, quận B ra Quyết định đưa đi quản lý cai nghiện tại Cơ sở xã hội N. Đến ngày 27/10/2022 bị bắt tạm giam.

Bị bắt, tạm giam ngày 27/10/2022. “Có mặt”

3/ Thạch Huỳnh Sĩ C, sinh năm: 1999, tại: tỉnh V; nơi đăng ký thường trú: Ấp T, xã H, huyện T, tỉnh V; chỗ ở: không ổn định; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Khơ me; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch T1 và bà Huỳnh Thị Ê; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không có;

Bị bắt, tạm giam ngày 24/11/2022. “Có mặt”

*** Những người tham gia tố tụng:**

Bị hại: Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1968. (Đã chết)

Người đại diện hợp pháp cho bị hại: Chị Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm: 1997;

Hộ khẩu thường trú: Số D, Đường C, Phường A, Quận A, Thành phố H.

Tạm trú: Số H T, khu phố G, phường B, quận B, Thành phố H. (Theo Giấy ủy quyền ngày 08/3/2023 tại Văn phòng C1)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 ngày 22/6/2020, các bị cáo Đào Dương L2, Huỳnh Ngọc L và Thạch Huỳnh Sĩ C cùng đối tượng tên D1 (chưa rõ lai lịch) ngồi uống rượu bia tại phòng trọ của bị cáo Chung tại địa chỉ số G, đường T, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo L đi mua đồ ăn thì xảy ra va chạm xe với ông Nguyễn Văn K. Về đến phòng

trợ thì bị cáo L kể lại sự việc cho các bị cáo L2, C và đối tượng tên D1 biết. Sau đó, cả nhóm thống nhất đi tìm ông K để nói chuyện. Khi đến trước địa chỉ số A, đường T, phường B, quận B thì gặp ông K. Bị cáo L đến nói chuyện với ông K nhưng do ông K khó khăn trong giao tiếp nghe, nói nên bị cáo cho rằng ông K đang chửi mình nên lao vào dùng tay, chân đánh ông K. Ngay lập tức, L2, C và D1 cùng xông đến dùng tay, chân đánh ông K. Trong lúc ông K bị đánh té ngã xuống đất thì L2 tiến tới dùng chân phải đá vào vùng mặt ông K gây thương tích rồi cùng cả nhóm bỏ đi. Vụ việc được trình báo đến Công an phường B, sau đó chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận B thụ lý điều tra theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ: 01 USB chứa dữ liệu hình ảnh các bị cáo thực hiện hành vi gây thương tích cho bị hại Ký lưu kèm hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Mỹ D là người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn K yêu cầu các bị cáo bồi thường tổng số tiền là 45.000.000 đồng, bao gồm tiền thuốc men, chi phí khám chữa bệnh và tiền tổn thất tinh thần. Bị cáo Thạch Huỳnh Sĩ C đã bồi thường cho gia đình chị D số tiền 15.000.000 đồng; các bị cáo Huỳnh Ngọc L và Đào Dương L2 chưa thực hiện việc bồi thường.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận B, các bị cáo Huỳnh Ngọc L, Đào Dương L2 và Thạch Huỳnh Sĩ C đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 53/CT-VKS ngày 13/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Huỳnh Ngọc L, Đào Dương L2 và Thạch Huỳnh Sĩ C ra trước Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử về tội “*Cố ý gây thương tích*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Các bị cáo Huỳnh Ngọc L, Đào Dương L2 và Thạch Huỳnh Sĩ C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân đã truy tố đối với các bị cáo và không có ý kiến gì khác.

Đại diện hợp pháp cho bị hại là chị Nguyễn Thị Mỹ D (con ruột của bị hại Ký) khai đã nhận bồi thường số tiền 15.000.000 đồng từ bị cáo Chung, bãi nại đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Chung. Đồng thời, yêu cầu các bị cáo Huỳnh Ngọc L và Đào Dương L2 mỗi bị cáo bồi thường số tiền 15.000.000 đồng ngay khi án có hiệu pháp luật. Các bị cáo Huỳnh Ngọc L và Đào Dương L2 đồng ý bồi thường theo yêu cầu của chị D.

Ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân đã đánh giá tính chất nguy hiểm cho xã hội về hành vi phạm tội của các bị cáo, đánh giá các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố, luận tội và đề nghị Hội đồng

xét xử áp dụng điểm đ Khoản 2 Điều 134; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm b Khoản 1 Điều 51 (đối với bị cáo Chung); Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, tuyên bố các bị cáo Huỳnh Ngọc L, Đào Dương L2 và Thạch Huỳnh Sĩ C phạm vào tội “*Cố ý gây thương tích*” và đề nghị xử phạt:

- Bị cáo L với mức án từ 04 (Bốn) đến 05 (Năm) năm tù;
- Bị cáo L2 với mức án từ 03 (Ba) năm 09 (Chín) tháng đến 04 (Bốn) năm 09 (Chín) tháng tù;
- Bị cáo Chung với mức án từ 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng đến 04 (Bốn) năm tù.

Ngoài ra, còn đề nghị xử lý vật chứng: Đề nghị tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 01 USB chứa dữ liệu hình ảnh các bị cáo thực hiện hành vi gây thương tích cho bị hại. Về hình trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét buộc các bị cáo L và L2 bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của đại diện hợp pháp cho bị hại. Về hình phạt bổ sung: Đại diện Viện kiểm sát không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Các bị cáo Huỳnh Ngọc L, Đào Dương L2 và Thạch Huỳnh Sĩ C không tranh luận và bào chữa gì về hành vi đã bị truy tố và nói lời sau cùng xin giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra - Công an quận B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa: Bị cáo; bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Huỳnh Ngọc L, Đào Dương L2 và Thạch Huỳnh Sĩ C đã khai nhận toàn bộ hành vi: Vào khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 22/6/2020, tại trước địa chỉ số A, đường T, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, mặc dù không có mâu thuẫn gì trước đó với ông Nguyễn Văn K nhưng các bị cáo L, L2, C đã vô cớ dùng tay, chân đâm, đá vào vùng mặt ông K gây thương tích với tỷ lệ thương tật là 24%, sau đó bị bắt giữ, như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với các bị cáo. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và vật chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong vụ án.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 782/TgT.21 ngày 23/11/2021 của Trung tâm P1-Sở y tế Thành phố H đối với ông Nguyễn Văn K, kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Chấn thương vùng mặt gây sây sát da và sưng mô mềm, gay cung gò má, xoang hàm, thành ngoài hốc mắt phải, xương mũi (ảnh 1,2,3) đã được điều trị hiện không còn dấu vết thương tích bên ngoài, còn hình ảnh gãy xương trên phim chụp cắt lớp vi tính, tình trạng ổn định.

2. Theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/08/2019 của Bộ Y quy định tỉ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần:

- Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 24% (Hai mươi bốn phần trăm).

3. Kết luận khác:

- Chấn thương trên do vật tày tác động gây ra, không gây nguy hiểm đến tính mạng đương sự.

Như vậy, có đủ cơ sở để xác định hành vi nêu trên của các bị cáo Huỳnh Ngọc L, Đào Dương L2 và Thạch Huỳnh Sĩ C đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích”, thuộc trường hợp “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng có tính chất côn đồ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, ý kiến phát biểu tại phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân đánh giá nội dung vụ án, hành vi phạm tội của các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo L, L2 và C về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, có căn cứ nên chấp nhận.

[3] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của các bị cáo L, L2 và C thuộc trường hợp cố ý phạm tội, các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án này với mức án thật nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Đây là vụ án có đồng phạm, tuy nhiên là giản đơn, không có sự câu kết chặt chẽ. Bị cáo Huỳnh Ngọc L là người rủ rê, khởi xướng và trực tiếp thực hành việc phạm tội; các bị cáo Đào Dương L2, Thạch Huỳnh Sĩ C là người tích cực thực hành việc phạm tội.

Các bị cáo Huỳnh Ngọc L và Đào Dương L2 có nhân thân xấu, cả 02 bị cáo đang phải chấp hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa

vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng được tạm hoãn để bắt tạm giam điều tra, xét xử về hành vi phạm tội. Bị cáo Huỳnh Ngọc L còn có 01 tiền sự: bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 15 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên cần áp dụng hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ và nhân thân của từng bị cáo.

Tuy nhiên khi lượng hình, xét thấy tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo L, L2 và C đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo Chung đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; được gia đình bị hại bãi nại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt; bị cáo là người dân tộc Khơ me thuộc đồng bào dân tộc thiểu số nên còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về hình phạt bổ sung: Không.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp cho bị hại là chị Nguyễn Thị Mỹ D (con ruột của bị hại Ký) khai đã nhận bồi thường số tiền 15.000.000 đồng từ bị cáo Chung, bãi nại đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Chung. Đồng thời, yêu cầu các bị cáo Huỳnh Ngọc L và Đào Dương L2 mỗi bị cáo bồi thường số tiền 15.000.000 đồng ngay khi án có hiệu pháp luật. Các bị cáo L và L2 đồng ý bồi thường số tiền 15.000.000 đồng theo yêu cầu của chị D. Xét việc thỏa thuận bồi thường giữa các bị cáo L, L2 và đại diện hợp pháp cho bị hại là hợp pháp, không vi phạm điều cấm, không trái với các quy tắc đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với: 01 USB chứa dữ liệu hình ảnh các bị cáo thực hiện hành vi gây thương tích cho bị hại Ký. Hội đồng xét xử xét đây là chứng cứ ghi lại việc phạm tội của các bị cáo nên tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án.

[7] Đối với hành vi của đối tượng tên D1: Hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận B tiếp tục truy xét, khi nào phát hiện sẽ xem xét xử lý sau.

[8] Về án phí: Các bị cáo Huỳnh Ngọc L, Đào Dương L2 và Thạch Huỳnh Sĩ C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Riêng các bị cáo Huỳnh Ngọc L và Đào Dương L2 còn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm đ Khoản 2 Điều 134; điểm s Khoản 1 Điều 51 (đối với các bị cáo L, L2); các điểm b, s Khoản 1; Khoản 2 Điều 51 (đối với bị cáo C); Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Ngọc L, Đào Dương L2 và Thạch Huỳnh Sĩ C phạm vào tội “Cố ý gây thương tích”.

1.1 Xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc L 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/12/2022.

1.2 Xử phạt bị cáo Đào Dương L2 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/10/2022.

1.3 Xử phạt bị cáo Thạch Huỳnh Sĩ C 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/11/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

- Tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án: 01 (Một) USB chứa dữ liệu hình ảnh các bị cáo thực hiện hành vi gây thương tích cho bị hại Ký.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Các điều 584, 585, 591 và 357, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Chấp nhận sự thỏa thuận giữa các bị cáo L, L2 và đại diện hợp pháp của bị hại Ký, buộc các bị cáo Huỳnh Ngọc L và Đào Dương L2 mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho chị Nguyễn Thị Mỹ D (đại diện hợp pháp của bị hại K) số tiền 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng. Thi hành một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày chị Nguyễn Thị Mỹ D có đơn yêu cầu thi hành án, nếu các bị cáo L, L2 chưa thi hành số tiền nêu trên thì hàng tháng các bị cáo còn phải chịu thêm cho chị D tiền lãi theo mức lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền được quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo Huỳnh Ngọc L, Đào Dương L2 và Thạch Huỳnh Sĩ C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo Huỳnh Ngọc L và Đào Dương L2 mỗi bị cáo phải chịu 750.000 (Bảy trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; đại diện hợp pháp của bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(Đã giải thích về việc thi hành án dân sự cho các bị cáo L, L2 và đại diện hợp pháp của bị hại)

Nơi nhận:

- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Q. Bình Tân;
- CQCSĐT Công an Q. Bình Tân;
- CQ THAHS Công an Q. Bình Tân;
- Trại tạm giam Chí Hòa (T30);
- Phòng PV06- Công an TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Q. Bình Tân;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Phước